

RUNG LẮC TẠI VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Ưu tiên việc quản trị rủi ro cho danh mục trong giai đoạn này. NĐT có thể mở vị thế mua trading với các vị thế có sẵn trong danh mục khi VN-Index giảm điểm trong các phiên đầu tuần tới.

BÁN

NĐT tiếp tục chốt lời đối với những cổ phiếu cho dấu hiệu điều chỉnh tại mốc kháng cự và có dấu hiệu suy yếu về thanh khoản.

THEO DÕI

VNM

↑ 14,45%

VND 79.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần khi cơn sốt AI có thời điểm đưa giá trị vốn hoá của hãng chip Nvidia lần đầu tiên vượt mốc 2 nghìn tỷ USD.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Biên độ giảm phiên cuối tuần của VN-Index hôm nay cũng là lớn nhất kể từ phiên ngày 23/11 năm ngoái. Diễn biến này xuất hiện đúng thời điểm chỉ số đang tiệm cận đỉnh cao nhất năm 2023, là một mốc kháng cự quan trọng. Độ rộng quá hẹp cho thấy tâm lý chốt lời thoát hàng đang diễn ra phổ biến và nhà đầu tư phản ứng trước mặc dù VN-Index còn chưa kiểm định lại đỉnh cao cũ. Về kỹ thuật, thị trường điều chỉnh giảm mạnh về điểm số sau thời gian tăng dài cùng với thanh khoản tăng vọt là dấu hiệu của phiên phân phối ngắn hạn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.131,53	0,16	3,83
S&P 500	5.088,80	0,03	6,69
Nasdaq	15.996,82	-0,28	6,56
VIX	13,75	-5,43	10,44
DAX	17.419,33	0,28	3,99
FTSE 100	7.706,28	0,28	-0,35
CAC40	7.966,68	0,70	5,61
Hang Seng	16.725,86	-0,10	-1,89

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	64,34	BUY
MACD(12,26)	18,83	BUY
ADX(14)	36,04	BUY
SMA5	1.224,88	SELL
SMA20	1.192,71	BUY
SMA50	1.157,65	BUY
SMA100	1.131,98	BUY
SMA200	1.145,10	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (23/2), khi cơn sốt trí tuệ nhân tạo (AI) có thời điểm đưa giá trị vốn hoá của hãng chip Nvidia lần đầu tiên vượt qua mốc 2 nghìn tỷ USD. Giá dầu thô giảm gần 3% vì nhà đầu tư lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể giữ lãi suất cao hơn lâu hơn so với dự kiến.
- Sau giai đoạn dễ thở đầu năm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp dần chịu áp lực lớn hơn khi lượng đáo hạn gia tăng từ tháng 2 lên gần 5.000 tỷ đồng và sắp bước vào cao điểm tháng 3-6.
- Tuần qua, NHNN đã có 2 phiên liên tiếp bơm ròng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO). Cụ thể, trong phiên 20/2 và 21/2 đều có 1 thành viên thị trường trúng thầu OMO với tổng khối lượng lũy kế là hơn 6.037 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%/năm. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm có thời điểm đã vọt lên 4,14%/năm, mức cao nhất trong gần 9 tháng trở lại đây.
- Tin từ Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ GTVT), tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển trong 2 tháng đầu năm 2024 ước đạt 111,614 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2023.
- STB:** Sacombank vừa công bố ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2023 là ngày 14/3. ĐHĐCĐ dự kiến được tổ chức vào lúc 7h30 ngày 26/4 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, địa chỉ 194 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, TP HCM.
- SHS:** ông Đỗ Quang Vinh, con trai ông Đỗ Quang Hiển đăng ký mua thêm 5 triệu cổ phiếu SHS nhằm mục đích cơ cấu danh mục đầu tư. Giao dịch dự kiến diễn ra từ ngày ngày 28/2 đến ngày 28/3/2024 theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.
- MBB:** MBBank lên kế hoạch sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 19/4. Cụ thể, MBBank chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ 2024 vào ngày 18/1/2024. Cũng trong ngày 18/1, nhà băng này đã chốt cổ đông có quyền đề cử tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- VHC:** CTCP Vĩnh Hoàn vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 1/2024 với doanh thu đạt 921 tỷ đồng, tăng 102% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 13% so với tháng 12/2023. Đây cũng là kết quả cao nhất trong vòng 8 tháng trở lại đây. Trong đó, mảng xuất khẩu đóng góp gần một nửa tổng doanh thu với 448 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ. Các mảng sản phẩm phụ, sản phẩm khác, bánh phồng tôm cũng tăng trưởng mạnh, lần lượt 226%, 142% và 78%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.032,46	-0,14	-1,48
Dầu WTI	76,14	-0,46	6,27
Dầu Brent	81,23	-0,48	5,44
Than	125,25	0,40	-14,45
Đồng	8.567,50	-0,20	0,10
Quặng sắt	121,97	0,20	-11,56
Thép	565,50	0,53	0,15

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,999	0,06	2,63
USD/JPY	150,34	0,11	-6,19
USD/CNY	7,1964	-0,03	-1,34
EUR/USD	1,0816	-0,05	-2,02
GBP/USD	1,2664	-0,06	-0,53

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	07/03/2024	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	832,41	34.150	-1,44
HPG	780,72	28.400	-0,53
VND	768,13	22.050	-2,00
STB	1.045,53	30.650	-1,29
MBB	1.192,58	23.900	-0,21

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	496.870,21	88.900	-0,67
BID	296.422,67	52.000	4,52
VHM	188.544,11	43.300	-3,35
CTG	189.023,71	35.200	-1,40
GAS	175.470,92	76.400	-1,93

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

71.000

79.200

14,45%

67.800-69.200

<65.000 (6%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2023, Vinamilk đạt 60.369 tỷ đồng, tăng hơn 410 tỷ đồng. Lợi nhuận đạt 9.019 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2022, kết thúc 2 năm đi lùi trước đó. Biên lợi nhuận gộp của Vinamilk đạt 40,7%, tăng 80 điểm cơ bản so với năm 2022. Đến cuối năm 2023, tổng tài sản đạt 52.673 tỷ đồng, tăng 8,6%. Trong đó, tổng giá trị tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tăng 17%, đạt hơn 23.000 tỷ đồng.
- Vinamilk đang triển khai loạt chiến dịch marketing để lan tỏa hình ảnh bộ nhận diện thương hiệu mới cũng như gia tăng nhận diện cho dòng sản phẩm sữa tươi cao cấp Green Farm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau giai đoạn tích lũy kéo dài, VNM có 2 phiên tăng giá mạnh để lấy lại được đường MA100 và MA200 ngày. Nhịp điều chỉnh hiện tại là phù hợp trong bối cảnh thị trường chung có nhiều biến động. VNM vẫn là bluechip có nền tảng cơ bản tốt phù hợp với những NĐT trung và dài hạn.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	60.919	59.956	15.619
LNTT (tỷ đ)	12.922	10.496	2.852
LNST (tỷ đ)	10.633	8.578	2.351
Nợ/VCSH (%)	26	15	24
ROE (%)	29,33	24,13	25,78
ROA (%)	20,70	16,73	17,54
EPS (VNĐ)	4.517	3.632	3795,00
P/E (lần)	19,1	21,0	18,71
P/B (lần)	5,46	5,33	4,68

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	65,55	BUY	
MACD(12,26)	0,95	BUY	
ADX(14)	25,09	BUY	
SMA5	71.460	SELL	
SMA20	68.560	BUY	
SMA50	68.110	BUY	
SMA100	69.190	BUY	
SMA200	69.850	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VNM	Theo dõi	67,8-69,2			79,2	65			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCG	Nắm giữ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9			-4,37%
2	VGC	Nắm giữ	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8			0,95%
3	DGW	Nắm giữ	55,8-57	16/2/2024	56,5	63,2	53,9			-3,54%
4	VHC	Nắm giữ	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,8	60,9			-0,15%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
2	VPB	Cắt lỗ	19-19,5	8/12/2023	19,5	22	18,5	18/12/2023	18,5	-5,13%
3	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
4	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
5	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
6	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
7	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
8	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2024	56,7	13,40%
9	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
10	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
11	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
12	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
13	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
14	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
15	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Biểu đồ ngày 10/10/2024

Chỉ số	NVL	Tỷ lệ
Max	16.16.3	-4.17%
Cấp độ	18.19	-13%-18%
Chỉ số (100%)	21.22	-18.07%

Chỉ số	NVL	Tỷ lệ
Max	16.16.3	-4.17%
Cấp độ	18.19	-13%-18%
Chỉ số (100%)	21.22	-18.07%

Chỉ số	NVL	Tỷ lệ
Max	16.16.3	-4.17%
Cấp độ	18.19	-13%-18%
Chỉ số (100%)	21.22	-18.07%

Ngoài những cơ hội theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô hình khoán	MAG
Tổng lợi nhuận CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,920,000 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/Lỗ (tỷ lệ)	+479,800,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BNP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room